

Số: 59 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính huyện Cầu Ngang giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Cầu Ngang giai đoạn 2021 - 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Cầu Ngang.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự lan tỏa rộng rãi trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCV) và Nhân dân về nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Cầu Ngang; các mục tiêu, nhiệm vụ công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công (sau đây viết tắt là DVHCC), cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cải cách thể chế

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL), nhằm phát triển kinh tế - xã hội của huyện; giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, tập trung các cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế trên địa bàn huyện phát triển, đổi mới, sáng tạo.

- Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành VBQPPL; nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác ban hành VBQPPL kịp thời, khả thi, sát hợp thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của huyện, kịp thời phối hợp, kiến nghị với Tỉnh, Trung ương trong quá trình hoàn thiện hệ

thống thể chế của nền hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển của huyện Cầu Ngang.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản có quy định thêm thành phần giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) ngoài quy định. Tăng cường thực hiện công tác rà soát TTHC, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và các chi phí giải quyết TTHC; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Năm 2021:

Hoàn thành việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử đạt tỷ lệ 100% tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện rà soát đưa thủ tục hành chính lên công dịch vụ công với tỷ lệ mức độ 2: 34 thủ tục, chiếm 14,00 %; mức độ 3: 113 thủ tục, chiếm 46,50 %; mức độ 4: 96 thủ tục, chiếm 39,50 %.

- Năm 2022:

+ Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả giải quyết TTHC của cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, kết quả đạt được dự kiến vào tháng 12 năm 2022.

+ Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng kết nối, chia sẻ đáp ứng được yêu cầu.

+ Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

- Năm 2023 - 2025:

+ Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ

giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lần đến giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

+ Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85% vào năm 2025.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn huyện theo tiêu chuẩn quy định.

- Hoàn thành việc rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là CQHCCNN) đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng CCVC; thực hiện các chính sách, chế độ thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính.

- Xây dựng được đội ngũ CBCCVC của huyện có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt.

đ) Về cải cách tài chính công

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các CQHCCNN, ĐVSNNCL trên địa bàn huyện.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.

- 100% CQHCCNN áp dụng ISO điện tử.

- 75% số cuộc họp (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) có đại biểu từ 02 cấp hành chính trở lên (tỉnh - huyện; tỉnh - huyện - xã; tỉnh - xã; huyện - xã) được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

- 75% số cuộc họp tập trung (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) áp dụng hình thức họp không giấy (sử dụng tài liệu điện tử, không in tài liệu giấy).

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trong đó tối thiểu 70% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 60% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận. 100% dịch vụ công (mức độ 3, 4) phổ biến của huyện liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT.

- 80% kết quả giải quyết TTHC được số hóa đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phân đấu 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin (tối thiểu 40%).

- Phân đấu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

II. YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; đồng thời, nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Xác định cụ thể các nhiệm vụ CCHC theo từng lĩnh vực, các chỉ tiêu cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, trách nhiệm cơ quan thực hiện.

3. Bố trí đủ nguồn lực đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính công nhằm đem lại những kết quả thiết thực trong thực hiện công tác CCHC.

4. Tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, tạo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn huyện.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Tổ chức hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật đến toàn thể CBCCVV và người dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và chất lượng công tác tham gia xây dựng pháp luật nhà nước, tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân và UBND các cấp nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi của các VBQPPL. Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các VBQPPL của Hội đồng nhân dân và UBND các cấp, chú trọng rà soát các văn bản về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVV; về thu hút đầu tư; về đất đai, tài nguyên để tạo hành lang pháp lý thông suốt, rõ ràng góp phần phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng, cụ thể hóa các văn bản pháp luật, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn huyện. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Đồng thời, đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới, bãi bỏ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC được công bố mới đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị, đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất các giải pháp nhằm đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các CQHCVN trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp nhằm đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật; thực hiện sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của ấp, khóm.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đúng quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

d) Tăng cường hoạt động kiểm tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn huyện.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng.

c) Thực hiện và đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC theo quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; rà soát, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ CBCCVC gắn với vị trí việc làm.

e) Thực hiện tốt việc quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, đề xuất tinh, Trung ương ban hành và hoàn thiện các VBQPPL về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với CQHCCNN; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với ĐVSNCL; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

d) Chuyển đổi các ĐVSNCL sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Rà soát hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo triển khai, tổ chức sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ trong CCHC, trách nhiệm của CBCCVC trong đổi mới lề lối, phương thức làm việc đảm bảo chủ yếu thực hiện qua mạng.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp tăng cường tham gia góp ý, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trực tuyến của huyện.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

+ Đầu tư bổ sung trang thiết bị, phần mềm, dịch vụ... nâng cấp hệ thống thông tin tại CQHCCNN đảm bảo về năng lực lưu trữ, năng lực vận hành, bảo đảm an toàn thông tin (sau đây viết tắt là ATTT)... các hệ thống thông tin Chính

quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số.

+ Hoàn thiện mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo tất cả máy tính của cơ quan nhà nước kết nối thông suốt với mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) qua thiết bị bảo mật đã được đầu tư; ưu tiên sử dụng mạng TSLCD làm mạng truyền dẫn chính phục vụ triển khai, vận hành, cung cấp dịch vụ các hệ thống công nghệ thông tin tại CQHCCN.

+ Đảm bảo trang bị thiết bị (máy vi tính, máy in, máy scan,...) cho CBCCVC khai thác các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

- Tổ chức sử dụng đồng bộ Hệ thống iOffice thực hiện công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; theo dõi tình hình thực hiện ý kiến chỉ đạo cấp thẩm quyền giao; thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan theo Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các CQNN giai đoạn 2020 - 2025”; Nghiêm túc thực hiện phát hành văn bản điện tử có chữ ký số, không gửi văn bản giấy theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cũng như vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện CCHC từ huyện đến xã, thị trấn. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCC, người dân, doanh nghiệp và xã hội; tiếp tục phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính. Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể đề ra các giải pháp, nhiệm vụ thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

4. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ CBCCVC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

6. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm.

7. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện CCHC; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung của các phòng, ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này và yêu cầu thực tế nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm đảm bảo sát hợp, hiệu quả; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ tổng hợp) để theo dõi, chỉ đạo và báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị nhằm đánh giá, phát hiện những hạn chế, khó khăn, từ đó đề ra giải pháp khắc phục hoặc báo cáo, đề xuất UBND huyện chỉ đạo, xử lý kịp thời.

- Chủ động phối hợp tốt với các cơ quan làm đầu mối thực hiện 06 nhiệm vụ CCHC, đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu CCHC huyện Cầu Ngang giai đoạn 2021 - 2025.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện thực hiện công tác kiểm tra CCHC.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm, xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện triển khai, thực hiện nội dung cải cách TTHC.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao về cải thiện Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS hàng năm và giai đoạn 2021-2025 của huyện.

2.2. Phòng Tư pháp huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện triển khai, thực hiện nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL.

- Triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo UBND huyện theo quy định; theo dõi, phối hợp với các phòng ban, ngành huyện thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện và các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thể chế.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện trong thực hiện đổi mới phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn triển khai, duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện Cầu Ngang; tổ chức áp dụng ISO điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước.

2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ huyện, các cơ quan có liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện đánh giá kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triển khai nội dung phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện đánh giá kết quả Chỉ số sẵn sàng cho sự phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của huyện Cầu Ngang.

2.6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Chương trình tổng thể cải

cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Cầu Ngang.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện kịp thời nêu gương những tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác CCHC của huyện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐVP, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ngà